

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn An;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Võ Ánh N**, sinh năm 1989 tại huyện N, Tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Giang C và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Phạm Văn T (là bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

2. **Phạm Văn T**, sinh năm 1988 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang N và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Võ Ánh N và có 02 con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Phạm Linh C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu HC12, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu 13, xã Hướng Đạo,

huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020, Võ Ánh N là dược sĩ đã tốt nghiệp Trường cao đẳng Y Dược Phú Thọ cùng chồng là Phạm Văn T (cũng là dược sĩ) mở Quầy bán thuốc tân dược Sinh Hậu 4 tại thôn 8, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong thời gian kinh doanh bán thuốc tân dược, do có nhiều người đến quầy thuốc hỏi mua Giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc mà không cần đến các cơ sở y tế để khám nên N, T đã nảy sinh ý định mua Giấy khám sức khỏe giả mang về quầy thuốc của mình bán cho những người có nhu cầu để kiếm lời.

Khoảng tháng 8/2020, sau khi N được một người bạn là Hoàng Thị Phương L giới thiệu có quen biết một người làm ở Trung tâm Y tế Thành phố V và cho N số điện thoại của người này là 0982.784.582 nhưng L không nói cho N biết tên, tuổi và địa chỉ của người này. Sau đó N đã gọi điện thoại cho người phụ nữ có số điện thoại nêu trên để hỏi mua các giấy khám sức khỏe; lúc đầu thì người phụ nữ này nói là không có giấy khám sức khỏe mà phải cho người ra khám mới có nhưng sau đó N gọi hỏi một vài lần thì người này nói là có một vài tờ và hẹn N đến gần cổng Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên để lấy, tại đây N đã mua được của người phụ nữ này 30 tờ giấy khám sức khỏe ghi nơi cấp là Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên, đã ghi sẵn kết quả, chữ ký, đóng dấu nhưng chưa điền thông tin người được cấp giấy khám sức khỏe với giá là 60.000đ/01 tờ. N đem các giấy khám sức khỏe mua được về quầy thuốc Sinh Hậu số 4 để bán cho những người có nhu cầu với giá 100.000đ/01 tờ. Buổi sáng ngày 13/9/2020, anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Linh C đến Quầy thuốc Sinh Hậu 4 hỏi mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin đi làm công nhân. N không có ở quầy thuốc mà có T (chồng của N) là người bán thuốc, T đã bán cho K và C 02 giấy khám sức khỏe đã có sẵn kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng có chữ ký của các bác sĩ Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên và đã đóng dấu, nhưng chưa điền thông tin cá nhân của người được cấp giấy khám sức khỏe với giá là 100.000đ/ 01 giấy. T yêu cầu K và C đưa cho T chứng minh nhân dân của họ, sau đó T điền thông tin cá nhân của K và C vào 02 Giấy khám sức khỏe. C lấy ra 200.000đ đưa cho T để thanh toán tiền mua giấy sức khỏe giả thì ngay lúc đó Cơ quan CSĐT– Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 200.000 đồng là tiền Phạm Văn T bán 02 giấy khám sức khỏe cho Nguyễn Văn K và Phạm Linh C.

- 02 Giấy khám sức khỏe ghi tên Nguyễn Văn K và Phạm Linh C; 02 Giấy khám sức khỏe ghi tên Phạm Văn T, Nguyễn Thị Trang.

- 01 Giấy khám sức khỏe ghi tên Lê Thị Mai Anh.

- 16 Giấy khám sức khỏe chưa điền thông tin người được khám sức khỏe.
- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu trắng đã qua sử dụng (là điện thoại của Võ Ánh N sử dụng liên lạc mua giấy khám sức khỏe giả).

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu dấu tròn và chữ ký của các bác sỹ tại Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên, Phòng khám đa khoa Sinh Hậu để tiến hành Trung cầu giám định hình dấu tròn đỏ, chữ ký của các bác sỹ trên các giấy khám sức khỏe đã thu giữ tại quầy thuốc Sinh Hậu 4, kết quả:

1/Tại Bản kết luận giám định số 2580/KLGD ngày 10/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “ 1 - Hình dấu tròn có nội dung “ TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN \* SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**”

- “1.1 - Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm” và “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “ Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký tương ứng của các bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M3) có phải do cùng một người ký ra hay không (do chữ ký đơn giản, ít đặc điểm so sánh)”.

- “1.2 - Chữ ký mang tên “ BS Nguyễn Thị Thảo” dưới mục: **“Họ tên, chữ ký của bác sỹ”** và chữ ký mang tên “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M6) **không phải do cùng một người ký ra.**”

- “1.3 - Hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”; “BS. Nguyễn Thị Thảo”; “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: **“Họ tên, chữ ký của bác sỹ”** và hình dấu chức danh có nội dung “ P. GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “ NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) là dấu đóng trực tiếp”.

- “1.4 - Không đủ cơ sở kết luận hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”; “BS Nguyễn Thị Thảo” dưới mục: **“Họ tên, chữ ký của bác sỹ”** trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 và M2) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.”

- “ 1.5 - Hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: **“Họ tên, chữ ký của bác sỹ”** và hình dấu chức danh có nội dung “ P. GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “ NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M6) **không phải cùng một con dấu đóng ra.**”

- “1.6 - Chữ viết trên trang (1) giấy khám sức khỏe (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục: “**Người đề nghị khám sức khỏe (Ký ghi rõ họ tên)**” trên các tài liệu (ký hiệu A1 và A2) so với chữ viết của Phạm Văn T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4, M7 và M8) **là do cùng một người viết ra.**”

2/ Tại Bản kết luận giám định số 2647/KLGD ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “ 1 - Hình dấu tròn có nội dung “ SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC \* TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A11 đến A16) so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

- “2.1 - Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm” và “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A11 đến A16) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M3) có phải do cùng một người ký ra hay không(do chữ ký đơn giản, ít đặc điểm riêng so sánh).

- “2.2 - Chữ ký mang tên “BS. Nguyễn Thị Thảo” dưới mục “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và chữ ký mang tên “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN ( Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A11 đến A16) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M6) **không phải do cùng một người ký ra.**

- “2.3 - Hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”, “BS Nguyễn Thị Thảo”; “ BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục : “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và hình dấu chức danh có nội dung “ P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A11 đến A16) **là hình dấu đóng trực tiếp.**

- “2.4 - Không đủ cơ sở kết luận hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”; “BS Nguyễn Thị Thảo” dưới mục: “ Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A11 đến A16) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.

- “2.5 - Hình dấu chức danh có nội dung: “ BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và hình dấu chức danh có nội dung “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A11 đến A16) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M6) **không phải cùng một con dấu đóng ra.**

3/ Tại Bản kết luận giám định số 2815/KLGD ngày 01/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “ 3.1 - Hình dấu tròn có nội dung “ SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC \* TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN ” trên các tài liệu cần giám định

(ký hiệu từ A6 đến A10) so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

- “3.2 - Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm” và “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A6 đến A10) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M3) có phải do cùng một người ký ra hay không (do chữ ký đơn giản, ít đặc điểm riêng so sánh).

- “3.3 - Chữ ký mang tên “BS. Nguyễn Thị Thảo” dưới mục “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và chữ ký mang tên “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN ( Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A6 đến A10) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M6) **không phải do cùng một người ký ra.**

- “3.4 - Hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”, “BS Nguyễn Thị Thảo”; “ BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục : “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và hình dấu chức danh có nội dung “ P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A6 đến A10) **là hình dấu đóng trực tiếp.**

- “3.5 - Không đủ cơ sở kết luận hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”; “BS Nguyễn Thị Thảo” dưới mục: “ Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A6 đến A10) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.

- “3.6 - Hình dấu chức danh có nội dung: “ BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và hình dấu chức danh có nội dung “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A6 đến A10) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M6) **không phải cùng một con dấu đóng ra.**

4/ Tại Bản kết luận giám định số 2827/KLGD ngày 01/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “4.1 - Hình dấu tròn có nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC \* TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A5) so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.”**

- “4.2 - Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm” và “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M3) có phải do cùng một người ký ra hay không (do chữ ký đơn giản, ít đặc điểm riêng so sánh). ”

- “4.3 - Chữ ký mang tên “BS. Nguyễn Thị Thảo” dưới mục “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và chữ ký mang tên “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN ( Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với chữ ký tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M6) **không phải do cùng một người ký ra.**”

- “4.4 - Hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc tâm”, “BS Nguyễn Thị Thảo”; “BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục : “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và hình dấu chức danh có nội dung “ P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) **là hình dấu đóng trực tiếp.**”

- “4.5 - Không đủ cơ sở kết luận hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SỸ Dương Thị Ngọc Tâm”; “BS Nguyễn Thị Thảo” dưới mục: “ Họ tên, chữ ký của bác sỹ” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.”

- “4.6 - Hình dấu chức danh có nội dung: “ BÁC SỸ CHUYÊN KHOA I Đỗ Thị Hoa” dưới mục: “Họ tên, chữ ký của bác sỹ” và hình dấu chức danh có nội dung “P.GIÁM ĐỐC Kiều Đức Yên” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) so với hình dấu chức danh tương ứng của từng bác sỹ trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M6) **không phải cùng một con dấu đóng ra.**”

5/ Tại Bản kết luận giám định số 2920/KLGD ngày 16/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “5.1. Hình dấu tròn có nội dung: “ PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SINH HẬU \* S.Q.Đ.:01- C.T.T.N.H.H \* THÀNH PHỐ VĨNH YÊN - T VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M5 **là do cùng một con dấu đóng ra.**”

- “5.2. Hình dấu chức danh có nội dung: “BSCKI: Vũ Tích Thiện”; “BS.Trần Ngọc Bích”; “BÁC SỸ CK I Nhâm Quán Anh”; “BS.Nguyễn Thị Hiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với các hình dấu chức danh của từng bác sỹ có tên tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 **là do cùng một con dấu đóng ra.**”

- “5.3 - Chữ ký mang tên “BSCK I. Vũ Tích Thiện”; “BS.Trần Ngọc Bích”; “BÁC SỸ CK I Nhâm Quán Anh” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của từng bác sỹ có tên tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 **là do cùng một người ký ra.**”

- “5.4- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký có mang tên “BS. Nguyễn Thị Hiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của bác sỹ Nguyễn Thị Hiền trên mẫu so sánh ký hiệu M4 có phải do cùng một người ký ra hay không. Do là chữ ký đơn giản, có số lượng các đặc điểm giống và khác nhau tương đương, không giải thích được.”

6/Tại Bản kết luận giám định số 2921/KLGD ngày 16/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- “6.1. Hình dấu tròn tại vị trí giữa trang 2 và trang 3 có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 là hình dấu đóng trực tiếp so với hình dấu tròn có nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M5 **là do cùng một con dấu đóng ra.**”

- “6.2. Hình dấu tròn dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 là hình dấu đóng trực tiếp, so với hình dấu tròn có nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M5 **là không phải do cùng một con dấu đóng ra.**”

- “6.3. Hình dấu tròn tại vị trí giữa trang 2, 3 và hình dấu tròn dưới mục “NGƯỜI KẾT LUẬN” có nội dung “TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 **không phải là hình dấu đóng trực tiếp.**”

- “6.4. Hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SĨ –CK I Phạm Hồng Hưng”, “BS. Nguyễn Thị Tâm”, “BS. Tạ Ngọc Thắng”, “PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 **là hình dấu đóng trực tiếp.**”

- “6.5. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu chức danh có nội dung: “BÁC SĨ –CK I Phạm Hồng Hưng”, “BS Nguyễn Thị Tâm”, “BS. Tạ Ngọc Thắng” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các hình dấu chức danh của từng bác sỹ có tên tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3A có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không.”

- “6.6. Hình dấu chức danh có nội dung “PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với các hình dấu chức danh của Phó Giám đốc Nguyễn Mạnh Hoàn đóng trên mẫu so sánh ký hiệu M5A **là không phải do cùng một con dấu đóng ra.**”

- “6.7. Hình dấu chức danh có nội dung “BS. Nguyễn Thị Hương”, “BS. Đỗ Thị Hoa”, “P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 **không phải là hình dấu đóng trực tiếp.**”

- “6.8. Chữ ký mang tên “BÁC SĨ - CK 1 Phạm Hồng Hưng”, “BS. Nguyễn Thị Tâm”, “BS. Tạ Ngọc Thắng”, “PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 là chữ ký trực tiếp. Không đủ cơ sở kết luận các chữ ký trên so với chữ ký của từng bác sỹ có tên tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3A, M5A có phải do cùng một người ký ra hay không.”

- “6.9. Chữ ký mang tên “BS. Nguyễn Thị Hương”, “BS. Đỗ Thị Hoa”, “P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 **không phải là chữ ký trực tiếp.**”

Tổng số 30 giấy khám sức khỏe N mua về, đã bán được 12 tờ giấy khám sức khỏe giả (N không nhớ đã bán cho ai, ở đâu) với giá là 100.000đ/ 1 tờ, N thu lời được 40.000đ/ 1 tờ giấy khám sức khỏe giả tổng là 480.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 17/VKS-P2 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Võ Ánh N, Phạm Văn T về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 và 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Ánh N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bị cáo N từ 07 đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Ánh N và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy có cơ sở để xác định: Do thấy nhiều người hỏi mua giấy khám sức khỏe, nên N, T đã nảy sinh ý định hỏi người bán giấy khám sức khỏe để mua về bán kiếm lời nên. Khoảng tháng 8/2020, Võ Ánh N được một người bạn là Hoàng Thị Phương L giới thiệu có quen biết một người làm ở Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên và cho N số điện thoại của người này là 0982.784.582 nhưng L không nói cho N biết tên tuổi và địa chỉ của người này. Sau đó N đã gọi điện cho người phụ nữ có số điện thoại này để hỏi mua các giấy khám sức khỏe thì người này nói là có một vài tờ và hẹn N đến gần cổng Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên để lấy, tại đây N đã mua được 30 tờ giấy khám sức khỏe với giá 60.000 đ/ 01 tờ. Giấy ghi nơi cấp là Trung tâm Y tế Thành phố Vĩnh Yên, đã ghi sẵn kết quả, chữ ký, đóng dấu nhưng chưa điền thông tin



người được cấp giấy khám sức khỏe. N đem về Quầy thuốc Sinh Hậu số 4 để bán với giá 100.000 đ/01 tờ. Sáng ngày 13/9/2020, anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Linh C đến hỏi mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin đi làm công nhân. N không có ở quầy thuốc mà Phạm Văn T (chồng của N) là người đứng bán thuốc, T đã bán cho K và C 02 giấy khám sức khỏe. T yêu cầu K và C đưa cho T chứng minh nhân dân của họ, sau đó T điền thông tin của K và C vào 02 Giấy khám sức khỏe. C lấy 200.000đ trả cho T thì bị Cơ quan CSĐT– Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số tiền 200.000đ, 16 tờ Giấy khám sức khỏe chưa điền thông tin người được khám sức khỏe và 02 Giấy khám sức khỏe ghi tên Nguyễn Văn K và Phạm Linh C; 03 Giấy khám sức khỏe ghi tên Phạm Văn T, Nguyễn Thị T, Lê Thị Mai A.

Xác định tổng số tiền thu lời của N và T trong việc bán các giấy khám sức khỏe giả là 480.000đ.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Võ Ánh N và Phạm Văn T đã phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình năm 2015.

Khoản 1 Điều 341 BLHS năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *“1. Người nào .... sử dụng ... tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”*.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Võ Ánh N và Phạm Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; N đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trước khi phạm tội, bị cáo N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, do đó đáng được hưởng khoan hồng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ

để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo T, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N (là vợ bị cáo) trong việc bán hàng. Số lượng giấy tờ giả mua bán không nhiều, chưa gây ra hậu quả do đó chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để giáo dục răn đe bị cáo và cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 200.000 đồng là tiền Phạm Văn T bán 02 giấy khám sức khỏe cho Nguyễn Văn K và Phạm Linh C và 480.000đ tổng số tiền thu lời của N và T trong việc bán các giấy khám sức khỏe giả (bị cáo N đã tự nguyện nộp lại) là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu trắng đã qua sử dụng của Võ Ánh N là phương tiện sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo N. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[7] Đối với Phạm Linh C, Nguyễn Văn K có hành vi mua giấy khám sức khỏe giả, tuy vậy C, K chưa sử dụng các tờ giấy khám sức khỏe giả này. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về hình sự đối với C, K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hoàng Thị Phương L là người cho N số điện thoại của đối tượng tên Nga. Tuy vậy, nguyên nhân là L giúp N liên hệ với người quen khi đến bệnh viện để khám chữa bệnh chứ không phải là để mua giấy khám sức khỏe giả. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định L là đồng phạm giúp sức cho N, không đề cập xử lý về hình sự đối với L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Ánh N và Phạm Văn T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Võ Ánh N 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 09 tháng 6 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Võ Ánh N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Phạt Võ Ánh N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, phát mại để nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu trắng của Võ Ánh N.

Toàn bộ vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 21/5/2021.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Ánh N và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Quang Hùng**